

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 30-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Huy Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 304/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn C, sinh ngày 18/3/1995 tại Hải Phòng. Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C1 và bà Lê Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 02/2/2019; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Ngọc Quang – Luật sư của Văn phòng Luật sư Lam Sơn thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn N (tức D1), sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 1, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn T (tức S), sinh năm 1979, trú tại: Thôn 1, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Người làm chứng:

Ông Vũ Văn X, Anh Vũ Văn Q, đều có mặt.

Anh Vũ Văn C1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2019, anh Nguyễn Văn N (tức D1), đi xe mô tô YAMAHA- MIO, BKS: 16 L4 – 8728 đến nhà em họ là Vũ Văn C ở thôn 4, xã KS, huyện TN, thành phố Hải Phòng chơi. Lúc này tại nhà C còn có ông Vũ Văn C1 (bố của C) và Vũ Văn Q (em trai C). Tại đây, anh N mắng C về việc bà nội của C mất (tức bà ngoại của anh N) mà C không về thắp hương, không chịu làm ăn gì cứ lang thang chơi bời. C có nói vặc lại thì bị anh N dùng tay tát vào mặt C. C đứng lên, đi vào chỗ để bát đĩa trong nhà (phía cửa sổ nhà bên trái theo hướng từ ngoài nhìn vào trong) lấy một con dao bầu (dài 39cm cán gỗ) cầm ở tay phải, C đi đến phía sau lưng anh N. Lúc này anh N đang ngồi xỏm trên ghế gỗ hút thuốc lào, không để ý đến C. Khi đến cách anh N khoảng 30 cm, C vung dao lên đâm anh N một nhát (hướng từ trên xuống dưới, chệch chéo từ phải qua trái) trúng vào lưng (vị trí từ cổ xuống khoảng 20cm). C tiếp tục đâm nhát thứ hai vào khu vực lưng gần sườn phải của anh N. Anh N bật dậy bỏ chạy ra ngoài sân, C cầm dao tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp, anh N chạy thoát. C quay lại sân lấy mũ bảo hiểm đập vỡ gương chiếu hậu xe máy của anh N. Sau đó C để dao ở hiên nhà, lấy xe máy của C bỏ đi. Anh N được mọi người đưa đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ một số đồ vật như sau: 01 con dao bầu cán gỗ dài 39cm, cán gỗ có đường kính 3,5cm có dính dấu vết màu đỏ (nghi là máu, đã khô); 01 xe mô tô Yamaha Mio đeo BKS 16 L4 8728 anh N đang sử dụng. Thu giữ của anh N gồm: 01 áo phông thể thao màu đen cổ tròn viền màu xanh nõn chuối, 01 áo khoác màu xám đen, thấm chất lỏng màu nâu đỏ, 01 mũ bảo hiểm có dán nhãn “OSK”. Thu giữ của Vũ Văn C gồm: 01 áo phông cổ tròn màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 điện thoại di động SamSung Galaxy đã qua sử dụng

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 80/2019/TgT ngày 02/02/2019 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 108/2019/TgT ngày 06 tháng 03 năm 2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế Hải Phòng kết luận :

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: - Nạn nhân bị 02 vết thương vùng lưng gây thủng 2 bên, vết thương thủng dưới phổi phải, đã được điều trị tạm thời ổn định, còn dịch màng phổi phải, xếp phổi hai bên, dày màng phổi đáy phổi hai bên.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y Tâm thần của Bộ Y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là :

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do các vết thương thành ngực gây nên là: **09%** (Chín phần trăm).

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương dịch màng phổi phải, xẹp phổi hai bên và dày màng phổi đáy phổi hai bên là: **28%** (Hai mươi tám phần trăm).

- Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là: **34%** (Ba mươi bốn phần trăm).

- Tổn thương gãy 02 xương sườn XI, XII bên trái không tương ứng với vị trí vết thương rách da vùng lưng nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.”

Tại bản Kết luận giám định số 22/2019/GĐSV ngày 20/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Dấu vết nghi máu trên dao, áo khoác, hiện trường là máu người, là máu của Nguyễn Văn N.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/HĐĐGTS ngày 06/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TN kết luận về giá trị tài sản: Mặt kính của gương chiếu hậu bên trái xe mô tô Yamaha Mio BKS : 16 L4 -8728 là 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKS-P2 ngày 06 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C đã cơ bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Tuy bị cáo khai mục đích đâm anh N chỉ để cảnh cáo nhưng bị cáo khẳng định lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là khách quan, đúng sự thật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng; đồng thời phân tích hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Vũ Văn C: Từ 13 năm đến 14 năm tù.

Về bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn C: Luật sư không tranh luận về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo: Sự việc xảy ra xuất phát từ việc anh N mắng và tát bị cáo C. Từ đó, khiến cho bị cáo C bức xúc dẫn tới việc C lấy dao đâm anh N. Đây là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xác định bị hại cũng có lỗi. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại cũng xin giảm nhẹ một phần hình phạt

cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo không bổ sung quan điểm bào chữa của Luật sư và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn C khai nhận có đâm anh N nhưng bị cáo chỉ đâm cảnh cáo. Tuy nhiên, bị cáo khẳng định những lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện bị cáo có mục đích đâm chết anh N, bị cáo nhận thức được việc dùng dao đâm liên tiếp vào người anh N là nguy hiểm đến tính mạng – là đúng, khách quan, không bị ép cung, bức cung. Các lời khai khác của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định thương tích, Biên bản thực nghiệm điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Anh Nguyễn Văn N và Vũ Văn C có quan hệ họ hàng. Khoảng 16 giờ ngày 01/02/2019, anh Nguyễn Văn N đi xe mô tô đến nhà Vũ Văn C chơi. Lúc này tại nhà C còn có ông Vũ Văn C1 (bố của C) và Vũ Văn Q (em trai C). Tại đây, anh N mắng C về việc bà nội của C mất (tức bà ngoại của anh N) mà C không về thắp hương, không chịu làm ăn gì cứ lang thang chơi bời. C có nói lại thì bị anh N dùng tay tát vào mặt C. C đứng lên, đi vào chỗ để bát đĩa trong nhà lấy một con dao bầu cầm ở tay phải, C đi đến phía sau lưng anh N. Khi đến cách anh N khoảng 30 cm, C vung dao lên đâm 02 nhát vào vùng lưng anh N. Anh N bật dậy bỏ chạy ra ngoài sân, C cầm dao tiếp tục đuổi theo nhưng không kịp, anh N chạy thoát. C quay lại sân lấy mũ bảo hiểm đập vỡ gương chiếu hậu xe máy của anh N. Sau đó C để dao ở hiên nhà, lấy xe máy của C bỏ đi. Anh N được mọi người đưa đi cấp cứu. Tại Kết luận giám định, tổng tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra làm giảm 34% sức khỏe. Và giải thích giám định: Nếu anh N không được cấp cứu kịp thời nguy cơ sẽ tử vong. Bị cáo C nhận thức

việc dùng dao đâm có thể gây nguy hiểm đến tính mạng người khác và bị cáo chủ định sẽ đâm chết anh N vì anh N cũng là người không tốt, nhưng lên mặt dạy người khác; việc anh N không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Giết người” phạm Điều 123 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[4] Giữa bị hại N và bị cáo C không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì bị cáo bức xúc nhỏ nhặt về việc bị anh N mắng do bị cáo không đến thắp hương bà mà bị cáo đã có hành vi đâm liên tiếp nhiều nhát vào người gây nguy hiểm đến tính mạng của anh N. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng của người khác nên bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[5] Bị cáo Vũ Văn C có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo; trong vụ án này, anh N cũng có một phần lỗi khi mắng và tát bị cáo trước, đồng thời tại phiên tòa anh T có nộp đơn của bị hại có nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Giết người”, hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội chưa đạt” được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt, cần áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với quan điểm bào chữa của Luật sư, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc bị hại cũng có lỗi một phần khi tát và mắng bị cáo. Tuy nhiên, mức án của bị cáo phải nghiêm khắc, ở mức cao theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về bồi thường dân sự:

[7] Tại giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Văn N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường do bị cáo và bị hại là anh em họ, ngoài ra đối với thiệt hại về chiếc xe máy do bị cáo làm hư hỏng, bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Đây là sự tự thỏa thuận của các bên nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết.

[8] Anh Nguyễn Văn T (tức S) – anh trai của bị hại N là người trả tiền viện phí cho anh N, anh S yêu cầu bị cáo phải trả cho anh T số tiền viện phí mà anh đã

chi là 66.424.347 đồng (có biên lai). Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu này của anh T là có căn cứ, đây là chi phí cấp cứu thực tế, do đó chấp nhận yêu cầu của anh T và buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền 66.424.347 đồng.

- *Về xử lý vật chứng:*

[9] Đối với 01 con dao, 01 áo khoác xám, 02 áo phông, 01 quần bò: Bị cáo sử dụng và mặc khi phạm tội, có liên quan đến việc phạm tội của bị cáo; xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[10] Đối với 01 điện thoại di động: Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Về án phí và quyền kháng cáo:*

[11] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt: Vũ Văn C:14 (Mười bốn) năm tù về tội ***“Giết người” (Chưa đạt)***. Thời hạn tù tính từ ngày 02/2/2019.

- *Về bồi thường dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015, Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự, xử:

Buộc bị cáo Vũ Văn C phải bồi hoàn cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Văn T (tức S) số tiền 66.424.347 (Sáu mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm bốn mươi bảy) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) con dao, 01 (Một) áo khoác xám, 02 (Hai) áo phông, 01 (Một) quần bò.

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/5/2019 tại Cục Thi hành án thành phố Hải Phòng).

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.321.217 (Ba triệu, ba trăm hai mươi một nghìn, hai trăm mười bảy) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm